**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG THUÊ XE MÁY**

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015

- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên

Hôm nay, ngày {ngayHienTai} tháng {thangHienTai} năm {namHienTai}, tại Thành phố Đà Nẵng

Chúng tôi gồm có:

**BÊN CHO THUÊ (SAU ĐÂY GỌI LÀ BÊN A)**:

Ông (Bà): {tenChuCuaHang}

Sinh ngày: {ngaySinhChuCuaHang}

Căn cước công dân số: {soCCCDChuCuaHang}

Hộ khẩu thường trú *(trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú)*: {diaChiChuCuaHang}, {phuongXaChuCuaHang}, {quanHuyenChuCuaHang}, thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: {soDienThoaiChuCuaHang}

Tên cửa hàng, dịch vụ: {tenCuaHang}

Địa chỉ: {diaChiCuaHang}

Số điện thoại cửa hàng, dịch vụ: {soDienThoaiCuaHang}

**BÊN THUÊ (SAU ĐÂY GỌI LÀ BÊN B)**:

Ông (Bà): {tenKhachHang}

Sinh ngày: {ngaySinhKhachHang}

Căn cước công dân số: {soCCCDKhachHang}

Hộ khẩu thường trú *(trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú)*: {diaChiKhachHang}

Số điện thoại: {soDienThoaiKhachHang}

**ĐIỀU 1: TÀI SẢN THUÊ**

Bên B đồng ý thuê của bên A thuê:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên xe máy** | **Biển số** | **Số máy** | **Số khung** | **Giá thuê** | **Từ ngày** | **Đến ngày** |
| {stt} | Xe {loaiXe} {danhMucXe} {mauXeMay} | {bienSoXeMay} | {soMay} | {soKhung} | {giaThue} | {tuNgay} | {denNgay} |

- Tổng số lượng: {tongSoLuongThue} chiếc;

**ĐIỀU 2: MỤC ĐÍCH THUÊ**

Bên B sử dụng tài sản thuê nêu trên vào mục đích: {lyDoThueXe}

**ĐIỀU 3: GIÁ THUÊ TÀI SẢN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

1. Giá thuê tài sản nêu trên là: {tongGiaThue}

Giá thuê xe máy không bao gồm chi phí xăng dầu và sửa chữa khi hư hỏng. Bên B tự chịu trách nhiệm về vấn đề này.

2. Phương thức thanh toán như sau: {phuongThucThanhToan}

**ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A**

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

a) Bên A phải giao xe, toàn bộ giấy tờ liên quan đến xe máy ngay sau khi Hợp đồng này có hiệu lực và phải giao xe cho Bên B đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, tình trạng mà hai bên đã thỏa thuận;

b) Bảo đảm giá trị sử dụng, quyền sử dụng cho Bên B; cung cấp những thông tin về tình trạng xe cho Bên B biết;

c) Thông báo cho Bên B về quyền của người thứ ba (*nếu có)* đối với tài sản thuê;

d) Bên A phải chịu trách nhiệm pháp lý về nguồn gốc và quyền sở hữu của xe;

2. Bên A có quyền sau đây:

a) Nhận đủ tiền thuê tài sản và tài sản cho thuê khi hợp đồng hết hiệu lực; nếu trong quá trình Bên B sử dụng, tài sản cho thuê bị giảm sút so với tình trạng khi giao, Bên A có quyền yêu cầu bồi thường những thiệt hại đó trừ hao mòn tự nhiên;

b) Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu Bên B có một trong các hành vi sau đây:

- Không trả tiền thuê;

- Sử dụng tài sản thuê không đúng công dụng; mục đích của tài sản được quy định tại Điều 3 Hợp đồng này;

- Làm tài sản thuê mất mát, hư hỏng;

- Sửa chữa, đổi hoặc cho người khác thuê lại mà không có sự đồng ý của Bên A;

**ĐIỀU 5: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B**

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

a) Bảo quản tài sản thuê như tài sản của chính mình, không được thay đổi tình trạng tài sản, cho thuê lại tài sản nếu không có sự đồng ý của bên A;

b) Sử dụng tài sản thuê đúng công dụng, mục đích của tài sản như hai bên đã thỏa thuận ban đầu; nếu làm mất mát, hư hỏng thì phải bồi thường;

c) Trả đủ tiền thuê tài sản và trả lại tài sản theo phương thức đã thỏa thuận;

2. Bên B có các quyền sau đây:

a) Nhận tài sản thuê sau khi Hợp đồng này có hiệu lực;

b) Được sử dụng tài sản thuê theo đúng công dụng, mục đích của tài sản;

c) Cho thuê lại tài sản đã thuê nếu được bên A đồng ý bằng văn bản;

d) Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng thuê tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu:

- Bên A chậm giao tài sản theo thỏa thuận gây thiệt hại cho Bên B;

- Bên A giao tài sản thuê không đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, tình trạng như thỏa thuận;

- Tài sản thuê không thể sửa chữa, do đó mục đích thuê không đạt được hoặc tài sản thuê có khuyết tật mà Bên B không biết;

- Có tranh chấp về quyền sở hữu đối với tài sản thuê mà bên thuê không được sử dụng tài sản ổn định;

d) Yêu cầu Bên A phải thanh toán chi phí hợp lý về việc sửa chữa hoặc làm tăng giá trị tài sản thuê (*nếu có thỏa thuận)*;

**ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 7: CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

a) Những thông tin về nhân thân, về tài sản cho thuê ghi trong Hợp đồng này là hoàn toàn đúng sự thật;

b) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

c) Bên A cam đoan thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

2. Bên B cam đoan:

a, Những thông tin về nhân thân ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b, Bên B đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản thuê;

c, Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

d, Bên B cam đoan thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

**ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

2. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký;

3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có đề nghị điều chỉnh thì phải thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng nhau bàn bạc giải quyết;

4. Hợp đồng này được lập thành 02 bản chính, cấp cho:

+ Bên A 01 bản chính;

+ Bên B 01 bản chính.

**BÊN A BÊN B**

*(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)*